TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2024/HS-ST
Ngày 24-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Phan Thị Thanh Huyền.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nông Ngọc Dung;
Bà Nông Thị Sen.

- Thư ký phiên tòa: bà Triệu Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: bà Hoàng Thị Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2024 Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2024/TLST-HS, ngày 17 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2024/HSST-QĐ ngày 20 tháng 5 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2024/HSST-QĐ ngày 07 tháng 6 năm 2024, Thông báo thời gian xét xử số: 07/2024/TB-TA ngày 17 tháng 6 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn B, sinh ngày 02 tháng 8 năm 1998, tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn C, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: nùng; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Hoàng Văn P, sinh năm 1972 (đã chết) và Triệu Thị C, sinh năm 1970; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 06-01-2024, đến ngày 05-02-2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh đến nay; có mặt.

2. Hoàng Văn N, sinh ngày 16 tháng 5 năm 1998 tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn C, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: nùng; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Hoàng Văn Đ, sinh năm 1972 (đã chết) và bà Linh Thị N1, sinh năm 1974; vợ Lê Phương T và 01 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn từ

ngày 06-01-2024, đến ngày 05-02-2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh đến nay; có mặt.

3. Lý Đăng K, sinh ngày 10 tháng 5 năm 2004 tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: nùng; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Lý Văn S, sinh năm 1975 và bà Luân Thị T1, sinh năm 1978; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự không có; nhân thân: chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 06-01-2024, đến ngày 05-02-2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh đến nay; có mặt.

4. Vi Văn P1, sinh ngày 19 tháng 01 năm 2006 tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Vi Văn H, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1984; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không có; nhân thân: chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04-01-2024 đến nay; có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Vi Văn P1:* ông Vi Văn H, sinh năm 1974; bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1984; cùng trú tại: thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, là bố, mẹ đẻ bị cáo Vi Văn P1; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Vi Văn P1*: ông Vũ Văn Đ1 - Luật sư, thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh L; có mặt sáng ngày 24-6-2024, vắng mặt chiều ngày 24-6-2024.

5. Hoàng Văn T2, sinh ngày 10 tháng 01 năm 1998 tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn C, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: nùng; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Hoàng Văn T3, sinh năm 1977 và bà Bế Thị T4, sinh năm 1978; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không có; nhân thân: chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02-02-2024 đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Lý Văn T5, sinh năm 1975; trú tại: khu M, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

2. Anh Mai Khánh H1, sinh năm 2007; trú tại: khu C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Mai Khánh H1:* ông Mai Văn T6, sinh năm 1984; trú tại: khu C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, là bố đẻ anh Mai Khánh H1; vắng mặt.

3. Bà Lăng Thị N2, sinh năm 1975; trú tại: khu Đ, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt sáng ngày 24-6-2024, vắng mặt chiều ngày 24-6-2024.

- *Người làm chứng:*

1. Chị Lê Phương T, sinh năm 1999; vắng mặt.

2. Anh Lâm Văn T7, sinh năm 1992; vắng mặt.

3. Chị Hoàng Thùy L, sinh năm 2007; vắng mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của người làm chứng chị Hoàng Thùy L:* ông Hoàng Văn H2, sinh năm 1983, là mẹ đẻ chị Hoàng Thùy L; vắng mặt.

4. Chị Trần Thị Lan H3, sinh năm 2007; vắng mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của người làm chứng chị Trần Thị Lan H3:* bà Phùng Thị S1, sinh năm 1984, là mẹ đẻ chị Trần Thị Lan H3; vắng mặt .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 24-12-2023, Lý Đăng K cùng các bạn là Vi Văn P1, Trần Thị Lan H3, Hoàng Thùy L, Đặng Thu T8, Hoàng Đăng K1 và một số bạn khác đến quán "Ngân Ốc" tại khu M, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn để ăn ốc, uống rượu. Khoảng 22 giờ cùng ngày, sau khi ăn ốc, uống rượu tại quán ốc "H", quán đối diện, thì Hoàng Văn N và Hoàng Văn B, Hoàng Văn T2 tiếp tục sang quán "Ngân Ốc" để ăn ốc, uống rượu cùng với anh Lâm Văn T7. Đến khoảng 23 giờ 15 phút cùng ngày, Vi Văn P1 và Lý Đăng K ra xe mô tô dựng ở trên vỉa hè cạnh đường Q để đợi nhau cùng đi về thì nhóm của Hoàng Văn B, Hoàng Văn N, Lâm Văn T7 cũng chuẩn bị ra về nên đứng trước đầu xe mô tô của Vi Văn P1, để đợi Hoàng Văn T2 thanh toán tiền bên trong quán ốc. Vi Văn P1 thấy Lâm Văn T7 là người quen nên hỏi thì Hoàng Văn B nghĩ nhóm của Vi Văn P1 định đánh Hoàng Văn N nên đã dùng tay phải tát 01 phát trúng vào vùng mặt bên trái của Vi Văn P1. Thấy vậy, Lý Đăng K nói lại nhóm của Hoàng Văn B, thì bị Hoàng Văn N dùng tay phải tát 01 phát trúng vùng mặt bên trái, Lý Đăng K dùng tay phải đấm lại 01 phát trúng vào vùng mặt bên trái của Hoàng Văn N. Sau đó Hoàng Văn N, Hoàng Văn B lao vào dùng chân, tay vật lộn, đánh nhau với Lý Đăng K. Lúc đó nhóm bạn của Lý Đăng K hò hét để can ngăn nhưng hai bên không dừng lại mà tiếp tục vật lộn, cãi chửi to tiếng với nhau. Vi Văn P1 thấy Lý Đăng K bị đánh thì ra xe mô tô của Vi Văn P1 mở cốp xe lấy 02 vỏ chai thủy tinh màu trắng, chửi, ném 01 vỏ chai thủy tinh xuống nền vỉa hè gần khu vực Hoàng Văn B, Hoàng Văn N, Lý Đăng K đánh nhau khiến vỏ chai thủy tinh vỡ gây ra tiếng động lớn. Lúc này Lý Đăng K vùng dậy chạy vào khu vực ngõ nhỏ gần quán "Ngân Ốc", thì Hoàng Văn B và Hoàng Văn N tiếp tục đuổi theo, xô đẩy Lý Đăng K vào trong ngõ để tiếp tục chửi và dùng tay, chân đánh Lý Đăng K. Cùng lúc đó, Hoàng Văn T2 từ quán ốc đi ra nhìn thấy Hoàng Văn N, Hoàng Văn B, Lý Đăng K đang giằng co trong ngõ thì Hoàng Văn T2 hỏi Hoàng Văn N bị ai đánh, Hoàng Văn N nói và chỉ vào Lý Đăng K nên Hoàng Văn T2 vào cùng Hoàng Văn B, Hoàng Văn N đánh Lý Đăng K, Hoàng Văn T2 vừa đánh vừa nói lớn tiếng, vừa chửi và dùng tay phải đánh 01 phát trúng vào vai trái của Lý Đăng K. Khi bị đánh, Lý Đăng K bị ngã xuống đất và nhặt được 01 mẩu gạch vỡ nên Lý Đăng K cầm gạch ném về phía nhóm Hoàng Văn N, Hoàng Văn B, Hoàng Văn T2 thì mẩu gạch trúng vào vùng đỉnh đầu của Hoàng Văn T2 gây ra vết thương rách, chảy máu. Hoàng Văn T2 sau đó tự ra lấy xe mô tô của mình đi sơ cứu vết thương.

Khi thấy nhóm Hoàng Văn B, Hoàng Văn N, Hoàng Văn T2 không đánh nữa, Lý Đăng K chạy ra xe mô tô của Lý Đăng K thì Hoàng Văn N và Hoàng Văn B chạy ra khu vực rửa bát của quán "Ngân Ốc", Hoàng Văn N cầm 01 chiếc muôi xào thức ăn, còn Hoàng Văn B cầm 01 chiếc chảo. Thấy vậy, Vi Văn P1 điều khiển xe mô tô đi trước, còn Lý Đăng K điều khiển xe mô tô đi sau ra đường Q cùng chạy theo hướng Lạng Sơn - Hà Nội, Hoàng Văn N ném chiếc muôi về hướng của nhóm Vi Văn P1 và Lý Đăng K đang chạy nhưng không trúng ai. Sau đó, Hoàng Văn N lấy xe mô tô của Lâm Văn T7 chở Hoàng Văn B về nhà Lê Phương T (là vợ của Hoàng Văn N). Vi Văn P1 điều khiển xe mô tô đi được một đoạn thì quay lại quán "Ngân Ốc" để đón bạn, Lý Đăng K cũng quay xe lại quán "Ngân Ốc" để lấy áo khoác và dép bị rơi. Khi về tới nhà Lê Phương T, Hoàng Văn N đi vào trong nhà nói cho Lê Phương T biết về việc Hoàng Văn T2 bị thương và bảo T cùng đi xuống xem vết thương của Hoàng Văn T2. B ở ngoài đứng đợi thì nhặt 02 vỏ chai thủy tinh nhãn hiệu "bia Hà Nội" ở trước cửa giấu vào trong túi áo khoác. Khi Lê Phương T dắt xe mô tô từ trong nhà ra thì Hoàng Văn N đi sau cầm lấy 01 con dao bằng kim loại (loại dao gọt hoa quả) trên bàn ở trước cửa bếp, cán bằng gỗ, mũi vuông, có tổng chiều dài khoảng 20cm và để dao trên yên sau xe của Lê Phương T. Sau đó, Hoàng Văn N điều khiển xe mô tô của Lâm Văn T7 một mình đi trước, còn Lê Phương T chở theo Hoàng Văn B đi theo sau, khi lên xe, Hoàng Văn B thấy dao ở yên xe nhưng không nói gì mà cầm lấy con dao rồi ngồi lên xe. Khi quay lại đến quán "Ngân Ốc", Hoàng Văn N thấy nhóm của Vi Văn P1, Lý Đăng K vẫn đứng ở đó, Hoàng Văn N điều khiển xe mô tô rẽ vào thì Vi Văn P1 cầm vỏ chai thủy tinh cùng với Lý Đăng K đứng cãi chửi, thách thức đánh nhau với Hoàng Văn N nhưng có người can ngăn nên không xảy ra đánh nhau. Một lúc sau, Lê Phương T chở Hoàng Văn B đi đến thì Hoàng Văn N chạy ra vẫy tay để Lê Phương T dừng xe lại, Hoàng Văn N nói với Hoàng Văn B đưa tao con dao, Hoàng Văn B đưa dao cho Hoàng Văn N, sau đó Hoàng Văn B xuống xe lấy từ trong túi áo khoác ra 02 vỏ chai thủy tinh. Vi Văn P1 và Lý Đăng K nhìn thấy đã bỏ chạy về hướng chợ N3. Hoàng Văn B cầm 02 vỏ chai thủy tinh chạy đuổi theo trước còn Hoàng Văn N cầm dao đuổi theo sau thì được mọi người can ngăn nên Hoàng Văn N vứt lại dao dưới đất và nhặt 02 vỏ chai thủy tinh ở két đựng vỏ chai bia ở trước cửa quán ốc rồi đuổi theo. Quá trình đuổi theo, Hoàng Văn B hô hào nhiều lần để nhóm Vi Văn P1, Lý Đăng K đứng lại, gây huyên náo, mất trật tự rồi sử dụng 02 vỏ chai thủy tinh ném về hướng Vi Văn P1, Lý Đăng K chạy nhưng không trúng mà vỏ chai thủy tinh đầu tiên trúng vào đuôi xe ô tô biển số 12A - 124.81, nhãn hiệu TOYOTA Fortuner của ông Lý V đang đỗ trước cửa nhà, làm phần đuôi xe ô tô bị hỏng, vỡ khuyết nhựa, chai thủy tinh vỡ gây ra tiếng động lớn. Hoàng Văn B và Hoàng Văn N đuổi theo Vi Văn P1, Lý Đăng K đến gần khu vực chợ N3 thì quay lại, Hoàng Văn N cất lại 02 vỏ chai thủy tinh vào vị trí cũ. Còn Hoàng Văn B quay lại nhặt được con dao kim loại của Hoàng Văn N ở dưới đất, do bực tức vì không đuổi được Vi Văn P1, Lý Đăng K, nên Hoàng Văn B thấy có 02 xe mô tô dựng gần đó nghĩ là xe của Vi Văn P1, Lý Đăng K đã dùng dao rạch thủng lốp sau xe mô tô Wave Alpha màu đen (chưa có biển số) của Lý Đăng K và xe mô tô Wave 100 màu đỏ đen biển số 12K1-5485 của anh Mai Khánh H1. Sau đó, Hoàng Văn N sử dụng xe mô tô chở Hoàng Văn B

xuống Trạm y tế thị trấn C để xem vết thương của Hoàng Văn T2, trên đường đi Hoàng Văn B vứt con dao ở ven đường rồi các đối tượng ra về. Vật chứng Cơ quan điều tra thu giữ được nhiều mảnh vỡ (vỏ chai) thủy tinh màu nâu, có kích thước khác nhau. Đối với 01 con dao bằng kim loại Hoàng Văn B sử dụng để rạch 02 lốp xe mô tô, 01 vỏ chai thủy tinh màu trắng trong nhãn hiệu "Sting" Vi Văn P1 sử dụng để thách thức đánh nhau, 01 mẩu gạch vỡ Lý Đăng K sử dụng ném gây thương tích cho Hoàng Văn T2, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không tìm thấy. Đối với chiếc muôi xào thức ăn bằng kim loại, 02 vỏ chai thủy tinh nhãn hiệu "Bia Hà Nội" Hoàng Văn Nhật N sử dụng để đuổi, ném Vi Văn P1, Lý Đăng K; 01 chiếc chảo bằng kim loại Hoàng Văn B cầm trên tay, sau khi xảy ra sự việc chủ quán "Ngân Ốc" đã thu dọn nên không xác định được các vật chứng Hoàng Văn B, Hoàng Văn N đã sử dụng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐGTS ngày 18-3-2024 của Hội đồng định giá thường xuyên để định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C, tỉnh Lạng Sơn kết luận: 01 xe ô tô biển số 12A-124.81 nhãn hiệu Toyota Fortuner bị hư hỏng phần đuôi xe, bao gồm phần cản sau xe (bị vỡ, khuyết nhựa kích thước 03cm x 04cm do Hoàng Văn B sử dụng vỏ chai thủy tinh ném trúng gây nên) giá trị thiệt hại là 2.300.000đ đồng; 01 xe mô tô biển số 12K1-5485 nhãn hiệu Honda Wave 100 (do Hoàng Văn B dùng dao rạch vỏ lốp, săm bánh sau của xe) giá trị thiệt hại là 440.000 đồng; 01 xe mô tô chưa có đăng ký, nhãn hiệu H4 (do Hoàng Văn B dùng dao rạch vỏ lốp, săm bánh sau của xe) giá trị thiệt hại là 463.000 đồng.

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 2061/24/KLTTCT-TTPY ngày 26/01/2024 của Trung tâm pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh B kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể của Hoàng Văn T2 tại thời điểm giám định là 01%, cơ chế hình thành thương tích do vật tày gây nên.

Tại bản Cáo trạng số: 22/CT-VKSCL ngày 16 tháng 4 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Hoàng Văn B, Hoàng Văn N, Lý Đăng K, Vi Văn P1 về tội Gây rối trật tự công cộng theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Hoàng Văn T2 về tội Gây rối trật tự công cộng theo khoản 1 Điều 318 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Hoàng Văn B, Hoàng Văn N, Lý Đăng K, Vi Văn P1, Hoàng Văn T2 giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra và khẳng định các bị cáo bị truy tố về tội Gây rối trật tự công cộng như nội dung của Cáo trạng là đúng, không oan sai. Bị cáo Lý Đăng K xác nhận bị cáo Hoàng Văn B đã bồi thường xong thiệt hại hư hỏng lốp sau xe mô tô Wave Alpha cho bị cáo số tiền 500.000 đồng.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Vi Văn P1 là ông Vi Văn H và bà Nguyễn Thị M khai trong quá trình điều tra và tại phiên tòa: ông, bà không biết việc bị cáo Vi Văn P1 có hành vi cùng các bị cáo khác gây rối trật tự công cộng, sau đó ông, bà mới biết nội dung sự việc như các bị cáo khai và cáo trạng truy tố là đúng. Do bị cáo Vi Văn P1 khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Lý Văn T5 khai trong quá trình điều tra: ông Lý Văn T5 xác nhận bị cáo Hoàng Văn B đã tự nguyện bồi

thường xong thiệt hại hư hỏng xe ô tô cho ông số tiền 6.000.000 đồng, ông không có đề nghị gì thêm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Mai Khánh H1 và người đại diện hợp pháp của anh Mai Khánh H1 là ông Mai Văn T6 khai trong quá trình điều tra: Bị cáo Hoàng Văn B đã tự nguyện bồi thường xong thiệt hại hư hỏng lốp sau xe mô tô cho anh Mai Khánh H1 số tiền 500.000 đồng nên không có đề nghị gì thêm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Lăng Thị N2 khai tại phiên tòa: bà là chủ quán "Ngân Ốc", xác nhận sau khi các bị cáo trong vụ án ăn ốc, uống rượu tại quán của bà đã có hành vi gây rối trật tự công cộng tại khu vực trước cửa quán, bà có bị thiệt hại hư hỏng 01 chiếc muôi xào thức ăn, 01 chiếc chảo do các bị cáo Hoàng Văn B, Hoàng Văn N tự ý lấy ở khu vực rửa bát của quán để ném nhau và quán của bà phải đóng cửa sau đó nên bà có thiệt hại về thu nhập. Do thiệt hại của bà không lớn, các bị cáo Hoàng Văn B, Hoàng Văn N, Vi Văn P1 và bà đã tự nguyện lập biên bản thỏa thuận về việc các bị cáo bồi thường thiệt hại cho bà số tiền 500.000 đồng, bà đã nhận đủ tiền, không có đề nghị gì thêm, bà có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và tại phiên tòa bà xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người làm chứng chị Lê Phương T khai trong quá trình điều tra: chồng chị là bị cáo Hoàng Văn N. Hôm xảy ra vụ việc trên chị có sử dụng xe mô tô để chở Hoàng Văn B xuống khu vực quán "Ngân Ốc", nhưng chị không biết việc các bị cáo Hoàng Văn N, Hoàng Văn B đi đánh nhau và chuẩn bị hung khí (dao, vỏ chai thủy tinh), chị không có kích động, xúi giục hay tham gia xô xát, đánh nhau gây mất trật tự công cộng.

Người làm chứng anh Lâm Văn T7 khai trong quá trình điều tra: anh là bạn của bị cáo Hoàng Văn N, đêm hôm xảy ra vụ việc anh được ngồi ăn ốc, uống rượu cùng nhóm bị cáo Hoàng Văn N. Việc bị cáo Hoàng Văn N sử dụng xe mô tô của anh chở theo bị cáo Hoàng Văn B đi từ quán "Ngân Ốc" về nhà chị Lê Phương T để lấy dao, vỏ chai bia và quay lại quán "Ngân Ốc", bị cáo Hoàng Văn N không hỏi mượn xe của anh mà do xe đã cắm sẵn chìa khóa, anh không tham gia gây mất trật tự công cộng và không kích động đánh nhau.

Người làm chứng chị Hoàng Thùy L và người đại diện hợp pháp của chị Hoàng Thùy L là ông Hoàng Văn H2; chị Trần Thị Lan H3 và người đại diện hợp pháp của chị Trần Thị Lan H3 là bà Phùng Thị S1 khai trong quá trình điều tra: Chị Hoàng Thùy L, chị Trần Thị Lan H3 là bạn trong nhóm của bị cáo Lý Đăng K, Vi Văn P1, các chị được cùng đi ăn ốc, uống rượu tại quán "Ngân Ốc", được chứng kiến các bị cáo trên tham gia gây mất trật tự công cộng như các bị cáo đã khai là đúng.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm buộc tội các bị cáo, đồng thời đánh giá động cơ, mục đích, tác hại của hành vi phạm tội mà các bị cáo Hoàng Văn B, Hoàng Văn N, Lý Đăng K, Vi Văn P1, Hoàng Văn T2 gây ra và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn B, Hoàng Văn N, Lý Đăng K, Vi Văn P1 đã phạm tội Gây rối trật tự công cộng theo điểm b khoản 2 Điều 318 của

Bộ luật Hình sự. Bị cáo Hoàng Văn T2 đã phạm tội Gây rối trật tự công cộng theo khoản 1 Điều 318 của Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt:

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 50, 58, 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn B từ 02 năm đến 06 tháng đến 03 năm tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách;

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 50, 58, 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn N từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách;

3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 50, 58, 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lý Đăng K từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách;

4. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 50, 58, 65, 90, 91, 98, 101 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vi Văn P1 từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách;

5. Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 50, 58, 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn T2 từ 06 tháng đến 01 năm tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách;

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường dân sự, khắc phục hậu quả của bị cáo Hoàng Văn B đối với ông Lý Văn T5 số tiền 6.000.000 đồng, đối với bị cáo Lý Đăng K và anh Mai Khánh H1 số tiền 1.000.000 đồng và của các bị cáo Hoàng Văn B, Hoàng Văn N, Vi Văn P1 đối với bà Lăng Thị N2 số tiền 500.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy nhiều mảnh vỡ thủy tinh màu nâu, có kích thước khác nhau.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Phần tranh luận:

Các bị cáo Hoàng Văn B, Hoàng Văn N, Lý Đăng K, Hoàng Văn T2 không ai có ý kiến tranh luận.

Ông Vũ Văn Đ1 - Người bào chữa cho bị cáo Vi Văn P1 vắng mặt tại phiên tòa buổi chiều nhưng đã gửi luận cứ bào chữa và đề nghị: nhất trí về hành vi, về tội danh, về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, mức hình phạt tù cho hưởng án treo như Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là phù hợp, đề nghị Hội đồng xét xử quyết định cho bị cáo hưởng mức hình phạt tù cho hưởng án treo ở mức thấp nhất trong khung Kiểm sát viên đề nghị. Bị cáo Vi Văn P1, người đại diện hợp pháp của bị cáo Vi Văn P1 không ai có ý kiến tranh luận bổ sung.

Kiểm sát viên đối đáp ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Vi Văn P1: Kiểm sát viên thấy người bào chữa cho bị cáo Vi Văn P1 nhất trí với toàn bộ luận tội của Kiểm sát viên nên không có ý kiến đối đáp.

Lời nói sau cùng các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Lý Văn T5, anh Mai Khánh H1, người đại diện hợp pháp của anh Mai Khánh H1 là ông Mai Văn T6 đều vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt; người làm chứng chị Lê Phương T, anh Lâm Văn T7, chị Hoàng Thùy L, người đại diện hợp pháp của người làm chứng chị Hoàng Thùy L là ông Hoàng Văn H2; chị Trần Thị Lan H3 và người đại diện hợp pháp của người làm chứng chị Trần Thị Lan H3 là bà Phùng Thị S1 đều vắng mặt. Xét thấy những người vắng mặt đã có lời khai trong hồ sơ vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[2] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, các bị cáo Hoàng Văn B, Hoàng Văn N, Lý Đăng K, Vi Văn P1, Hoàng Văn T2 đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như tại cơ quan điều tra, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, lời khai người làm chứng, phù hợp với biên bản sự việc, các kết luận giám định, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 24-12-2023 tại khu M, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Các bị cáo Hoàng Văn B, Hoàng Văn N, Lý Đăng K, Vi Văn P1, Hoàng Văn T2 có hành vi cãi chửi, thách thức to tiếng, hò hét, đuổi, đánh nhau tại khu vực đông dân cư vào thời điểm đêm muộn. Bị cáo Hoàng Văn B sử dụng vỏ chai thủy tinh ném bị cáo Lý Đăng K và Vi Văn P1; bị cáo Hoàng Văn N sử dụng vỏ chai thủy tinh, con dao để đuổi đánh, dùng muôi xào thức ăn để ném về phía các bị cáo Vi Văn P1, Lý Đăng K; bị cáo Lý Đăng K sử dụng mẩu gạch vỡ ném về phía nhóm của các bị cáo Hoàng Văn B, Hoàng Văn N, Hoàng Văn T2 gây thương tích 01% cho bị cáo Hoàng Văn T2; bị cáo Vi Văn P1 sử dụng vỏ chai thủy tinh đập xuống nền đất để thách thức, cãi chửi nhau với các bị cáo Hoàng Văn B, Hoàng Văn N gây ra tiếng động lớn; bị cáo Hoàng Văn T2 có hành vi dùng, tay chân đánh bị cáo Lý Đăng K. Quá trình xảy ra xô xát, đuổi đánh nhau, các bị cáo có lời nói to tiếng, cãi chửi nhau gây ồn ào, náo loạn, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự, đời sống sinh hoạt của người dân khu vực.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo Hoàng Văn B, Hoàng Văn N, Lý Đăng K, Vi Văn P1, Hoàng Văn T2 là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, ảnh hưởng đến

hoạt động bình thường của người dân khu vực ở nơi công cộng, đồng thời xâm phạm đến sức khỏe, tài sản của những người xung quanh. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo cần xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Từ những nhận định tại đoạn [3], [4] của Bản án, đủ căn cứ để kết luận các bị cáo Hoàng Văn B, Hoàng Văn N, Lý Đăng K, Vi Văn P1 đã phạm tội Gây rối trật tự công cộng theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Hoàng Văn T2 đã phạm tội Gây rối trật tự công cộng theo khoản 1 Điều 318 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn truy tố các các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[6] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, hành vi bột phát, không có sự bàn bạc và chuẩn bị từ trước. Nguyên nhân xuất phát từ việc các bị cáo đã uống nhiều rượu, không làm chủ được bản thân dẫn đến hành vi phạm tội. Bị cáo Hoàng Văn B có hành vi cãi chửi to tiếng, dùng tay, chân xô xát, đánh nhau và sử dụng hung khí (02 vỏ chai thủy tinh) hô hào, đuổi đánh và ném vỏ chai thủy tinh về hướng các bị cáo Vi Văn P1 và Lý Đăng K gây huyên náo, mất trật tự, trúng vào phần đuôi xe ô tô biển kiểm soát 12A-124.81 của ông Lý Văn T5, gây thiệt hại về tài sản là 2.300.000 đồng; sử dụng con dao rạch thủng 02 lốp sau của xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha màu đen của bị cáo Lý Đăng K và xe mô tô nhãn hiệu Wave 100 màu đỏ đen biển số 12K1-5485 của anh Mai Khánh H1, tổng giá trị thiệt hại tài sản hư hỏng là 903.000 đồng nên trong vụ án này, bị cáo có vai trò cao nhất. Bị cáo Hoàng Văn N tiếp nhận ý định của bị cáo Hoàng Văn B đã có hành vi cãi chửi to tiếng với các bị cáo Vi Văn P1 và Lý Đăng K, dùng tay, chân xô xát, đánh nhau và sử dụng hung khí (dao kim loại, vỏ chai thủy tinh) hô hào, đuổi đánh các bị cáo Vi Văn P1, Lý Đăng K gây huyên náo, mất trật tự, có vai trò cao thứ hai trong vụ án. Vai trò tiếp theo thuộc về bị cáo Lý Đăng K có hành vi cãi chửi to tiếng, thách thức đánh nhau với bị cáo Hoàng Văn N, dùng tay, chân xô xát, đánh nhau với các bị cáo Hoàng Văn B, Hoàng Văn N gây huyên náo, mất trật tự và sử dụng hung khí (mẩu gạch) ném gây thương tích 1% cho bị cáo Hoàng Văn T2. Bị cáo Vi Văn P1 có hành vi sử dụng hung khí (vỏ chai thủy tinh) ném gây ra tiếng động lớn và cầm vỏ chai thủy tinh đứng cãi chửi to tiếng, thách thức đánh nhau với Hoàng Văn N, tuy nhiên bị cáo Vi Văn P1 tham gia gây rối trật tự công cộng sau các bị cáo Hoàng Văn B, Hoàng Văn N, Lý Đăng K nên có vai trò thấp hơn các bị cáo trên. Bị cáo Hoàng Văn T2 có hành vi cãi chửi to tiếng, và dùng tay xô xát, đánh nhau với Lý Đăng K gây huyên náo, mất trật tự khu vực dân cư nhưng tham gia vào nhóm gây rối sau cùng nên có vai trò thấp nhất trong vụ án.

[7] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt.

[7.1] Bị cáo Hoàng Văn B không có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo đã bồi thường thiệt hại tài sản cho bị cáo Lý

Đăng K, ông Lý Văn T5, anh Mai Khánh H1, bà Lăng Thị N2 để khắc phục hậu quả. Bà Lăng Thị N2 có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và tại phiên tòa bà xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, trước khi thực hiện hành vi phạm tội này bị cáo luôn chấp hành tốt pháp luật của nhà nước có xác nhận của chính quyền địa phương nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7.2] Các bị cáo Hoàng Văn N, Lý Đăng K, Vi Văn P1 không có tiền án, tiền sự, đều có nhân thân tốt. Bị cáo Vi Văn P1 phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Hoàng Văn N, Vi Văn P1 đã bồi thường thiệt hại cho bà Lăng Thị N2 để khắc phục hậu quả, được bà Lăng Thị N2 có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và tại phiên tòa bà xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Hoàng Văn N, Vi Văn P1; bị cáo Lý Đăng K được bị cáo Hoàng Văn T2 có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và tại phiên tòa xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; các bị cáo Hoàng Văn N, Lý Đăng K, Vi Văn P1 trước khi thực hiện hành vi phạm tội này luôn chấp hành tốt pháp luật của nhà nước có xác nhận của chính quyền địa phương, nên cho các bị cáo Hoàng Văn N, Lý Đăng K, Vi Văn P1 được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo trên không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7.3] Bị cáo Hoàng Văn T2 không có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trước khi thực hiện hành vi phạm tội này luôn chấp hành tốt pháp luật của nhà nước có xác nhận của chính quyền địa phương nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo Hoàng Văn B, Hoàng Văn N, Lý Đăng K, Vi Văn P1, Hoàng Văn T2 phạm tội lần đầu, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của bản thân, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, có khả năng tự cải tạo, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà xét xử các bị cáo Hoàng Văn B, Hoàng Văn N, Lý Đăng K, Vi Văn P1, Hoàng Văn T2 hình phạt tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định. Việc cho các bị cáo hình phạt tù cho hưởng án treo cũng không gây nguy hại cho xã hội, không ảnh hưởng đến việc đấu tranh phòng chống tội phạm mà vẫn đảm bảo được sự nghiêm minh của pháp luật, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước đối với người biết ăn năn hối cải.

[9] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo Hoàng Văn B đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại hư hỏng xe ô tô 12A-124.81 cho ông Lý

Văn T5 số tiền 6.000.000 đồng, bồi thường hư hỏng lốp sau xe mô tô Wave Alpha màu đen (chưa có biển) cho bị cáo Lý Đăng K và xe mô tô 12K1-5485 cho anh Mai Khánh H1 số tiền 1.000.000 đồng, các bị cáo Hoàng Văn B, Hoàng Văn N, Vi Văn P1 đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho bà Lăng Thị N2 số tiền 500.000 đồng. Ông Lý Văn T5, bị cáo Lý Đăng K, anh Mai Khánh H1, bà Lăng Thị N2 đã nhận đủ số tiền trên, không đề nghị phải bồi thường gì thêm. Xét thấy sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại nêu trên giữa các bên là tự nguyện, không trái pháp luật cần ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường đó.

[10] Về xử lý vật chứng: Nhiều mảnh vỡ thủy tinh màu nâu, có kích thước khác nhau, do các bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[11] Những vấn đề liên quan:

[11.1] Đối với hành vi bị cáo Hoàng Văn B sử dụng vỏ chai thủy tinh ném về phía các bị cáo Vi Văn P1, Lý Đăng K nhưng lại trúng vào phần đuôi xe ô tô biển số 12A-124.81 của ông Lý Văn T5 gây hư hỏng, giá trị thiệt hại là 2.300.000 đồng, bị cáo không có động cơ, mục đích nhằm hủy hoại tài sản nên hành vi không cấu thành tội phạm. Đối với hành vi sử dụng dao rạch thủng 02 lốp sau 02 xe mô tô của bị cáo Lý Đăng K và anh Mai Khánh H1, giá trị thiệt hại về tài sản là 903.000 đồng chưa đủ yếu tố cấu thành tội Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn đề nghị Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính theo quy định là có căn cứ.

[11.2] Đối với hành vi của bị cáo Lý Đăng K sử dụng mẩu gạch vỡ ném gây thương tích cho bị cáo Hoàng Văn T2 với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01%, bị cáo Hoàng Văn T2 không yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Lý Đăng K, do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[11.3] Đối với chị Lê Phương T sử dụng xe mô tô chở bị cáo Hoàng Văn B xuống khu vực quán "Ngân Ốc", chị Lê Phương T không biết việc các bị cáo Hoàng Văn N, Hoàng Văn B đi đánh nhau và chuẩn bị hung khí (dao, vỏ chai thủy tinh), chị Lê Phương T không có kích động, xúi giục hay tham gia xô xát, đánh nhau gây mất trật tự công cộng, do đó chị Lê Phương T không phải là đồng phạm nên không xem xét xử lý.

[11.4] Đối với bị cáo Hoàng Văn N sử dụng xe mô tô của anh Lâm Văn T7 chở theo bị cáo Hoàng Văn B đi từ quán "Ngân Ốc" về nhà chị Lê Phương T để lấy dao, vỏ chai bia và quay lại quán "Ngân Ốc", bị cáo Hoàng Văn N không hỏi mượn xe của anh Lâm Văn T7 mà do xe đã cắm sẵn chìa khóa, anh Lâm Văn T7 không tham gia gây mất trật tự công cộng và không kích động đánh nhau, anh Lâm Văn T7 không phải là đồng phạm nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[12] Xét đề nghị luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Về án phí: Các bị cáo Hoàng Văn B, Hoàng Văn N, Lý Đăng K, Vi Văn P1, Hoàng Văn T2 là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[14] Các bị cáo, người bào chữa và đại diện hợp pháp của bị cáo Vi Văn P1, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Mai Khánh H1 có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 50, 58, các khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn B.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 50, 58, các khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn N.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 50, 58, các khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với Lý Đăng K.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 50, 58, 90, 91, 98, 101, các khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vi Văn P1.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 50, 58, các khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn T2.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293, các Điều 260, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn B, Hoàng Văn N, Lý Đăng K, Vi Văn P1, Hoàng Văn T2 phạm tội Gây rối trật tự công cộng.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn B 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 24 tháng 6 năm 2024. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

2.2. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 24 tháng 6 năm 2024. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối

hợp với Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

2.3. Xử phạt bị cáo Lý Đăng K 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 24 tháng 6 năm 2024. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

2.4. Xử phạt bị cáo Vi Văn P1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 24 tháng 6 năm 2024. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

2.5. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T2 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 24 tháng 6 năm 2024. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Ghi nhận bị cáo Hoàng Văn B đã bồi thường thiệt hại hư hỏng xe ô tô 12A-124.81 cho ông Lý Văn T5 số tiền 6.000.000 đồng, bồi thường hư hỏng lốp sau xe mô tô Wave Alpha màu đen (chưa có biển) cho bị cáo Lý Đăng K và xe mô tô 12K1-5485 cho anh Mai Khánh H1 số tiền 1.000.000 đồng. Các bị cáo Hoàng Văn B và Hoàng Văn N, Vi Văn P1 đã bồi thường thiệt hại cho bà Lăng Thị N2 số tiền 500.000 đồng.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy nhiều mảnh vỏ thủy tinh màu nâu, có kích thước khác nhau.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Lạng Sơn, theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 17 tháng 4 năm 2024).

5. Về án phí: Các bị cáo Hoàng Văn B, Hoàng Văn N, Lý Đăng K, Vi Văn P1, Hoàng Văn T2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm, để nộp ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo Vi Văn P1 có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bào chữa cho bị cáo Vi Văn P1, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Mai Khánh H1 vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện C;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C;
- Cơ quan THA hình sự Công an huyện C;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện C;
- Những người tham gia tố tụng;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phan Thị Thanh Huyền